1. Form đăng nhập

|  |  |
| --- | --- |
| Xác thực tài khoản admin | CREATE FUNCTION [dbo].[Fn\_XacThucAdmin]  (  @Ten\_dang\_nhap VARCHAR(36),  @Mat\_khau VARCHAR(27)  )  RETURNS VARCHAR(50)  AS  BEGIN  DECLARE @Result VARCHAR(50);  IF EXISTS (SELECT 1 FROM ADMIN WHERE Ten\_dang\_nhap = @Ten\_dang\_nhap AND Mat\_khau = @Mat\_khau)  SET @Result = 'Authenticated';  ELSE  SET @Result = NULL;  RETURN @Result;  END; |
| Xác thực tài khoản user | CREATE FUNCTION [dbo].[Fn\_XacThucNhanVien]  (  @SDT VARCHAR(18),  @MatKhau VARCHAR(27)  )  RETURNS VARCHAR(9)  AS  BEGIN  DECLARE @MaNhanVien VARCHAR(9) = NULL; -- Khởi tạo với NULL  SELECT @MaNhanVien = Ma\_nhan\_vien  FROM NHAN\_VIEN  WHERE SDT = @SDT AND Mat\_khau = @MatKhau;  RETURN @MaNhanVien; -- Trả về NULL nếu không tìm thấy  END; |

1. UC\_DONHANG

|  |  |
| --- | --- |
| Tìm kiếm danh sách đơn hàng của 1 khách bằng số điện thoại | ALTER FUNCTION [dbo].[Fn\_TimKiemTheoSoDienThoai]  (  @SoDienThoai NVARCHAR(20)  )  RETURNS TABLE  AS  RETURN  (  SELECT \*  FROM Dgv\_DanhSachDonHang  WHERE [Số điện thoại khách hàng] = @SoDienThoai  ); |
| Tính tổng tiền 1 đơn hàng để xuất ra label tổng hóa đơn sau thuế nhưng trc khuyến mãi | CREATE FUNCTION [dbo].[Fn\_TongTien1DonHang]  (  @Ma\_don\_ban VARCHAR(9)  )  RETURNS DECIMAL(18, 2)  AS  BEGIN  DECLARE @TongTien DECIMAL(18, 2);  SELECT @TongTien = SUM([Giá bán]-[Thuế] \* [Giá bán] / 100)  FROM dbo.Dgv\_ChiTietDonHang  WHERE [Mã đơn bán] = @Ma\_don\_ban;  RETURN ISNULL(@TongTien, 0); -- Trả về 0 nếu không có sản phẩm nào  END; |
| Lấy thông tin của 1 đơn hàng để fill vào form chỉnh sửa | CREATE FUNCTION [dbo].[Fn\_DienThongTinDonHang]  (  @Ma\_don\_ban NVARCHAR(50)  )  RETURNS TABLE  AS  RETURN  (  SELECT  db.Ma\_don\_ban AS [Mã đơn bán],  db.Ngay\_tao\_don AS [Ngày tạo đơn],  db.So\_tien\_tra AS [Số tiền khách đã trả],  db.SL\_dien\_thoai AS [Số lượng điện thoại],  db.Tri\_gia AS [Trị giá],  db.Trang\_thai AS [Trạng thái],  kh.Ma\_khach\_hang AS [Mã khách hàng],  kh.SDT AS [Số điện thoại khách hàng],  kh.Ten\_khach\_hang AS [Tên khách hàng],  km.Ma\_khuyen\_mai AS [Mã khuyến mãi],  km.Chiet\_khau AS [Chiết khấu],  nv.Ma\_nhan\_vien AS [Mã nhân viên],  nv.Ten\_nhan\_vien AS [Tên nhân viên],  nv.SDT AS [Số điện thoại nhân viên]  FROM  DON\_BAN db  LEFT JOIN KHACH\_HANG kh ON db.Ma\_khach\_hang = kh.Ma\_khach\_hang  LEFT JOIN KHUYEN\_MAI km ON db.Ma\_khuyen\_mai = km.Ma\_khuyen\_mai  LEFT JOIN NHAN\_VIEN nv ON db.Ma\_nhan\_vien = nv.Ma\_nhan\_vien  WHERE  db.Ma\_don\_ban = @Ma\_don\_ban  ); |
| Lấy tất cả số điện thoại khách hàng fill vào combobox | CREATE FUNCTION [dbo].[Fn\_LayTatCaSoDienThoaiKhachHang]()  RETURNS TABLE  AS  RETURN  (  SELECT SDT  FROM KHACH\_HANG  ); |
| Lấy tất cả mã khuyến mãi khách hàng fill vào combobox | CREATE FUNCTION [dbo].[Fn\_LayTatCaMaKhuyenMai]()  RETURNS TABLE  AS  RETURN  (  SELECT Ma\_khuyen\_mai  FROM KHUYEN\_MAI  ); |
| Lấy chiết khấu từ mã khuyến mãi | CREATE FUNCTION [dbo].[Fn\_LayChietKhau]  (  @Ma\_khuyen\_mai VARCHAR(9)  )  RETURNS NUMERIC(4,2)  AS  BEGIN  DECLARE @ChietKhau NUMERIC(4,2);  SELECT @ChietKhau = Chiet\_khau  FROM KHUYEN\_MAI  WHERE Ma\_khuyen\_mai = @Ma\_khuyen\_mai;  -- Trả về giá trị chiết khấu hoặc 0 nếu mã khuyến mãi không tồn tại  RETURN ISNULL(@ChietKhau, 0);  END; |
| Đảm bảo 1 số điện thoại chỉ xuất hiện đúng 1 lần và tương ứng 1 khách | CREATE FUNCTION Fn\_KiemTraTrungSDTKhachHang (@sodienthoai VARCHAR(18))  RETURNS BIT  AS  BEGIN  DECLARE @isDuplicate BIT;    -- Kiểm tra số lượng số điện thoại trùng lặp  IF EXISTS (SELECT 1 FROM KHACH\_HANG WHERE SDT = @sodienthoai)  SET @isDuplicate = 1; -- Có trùng  ELSE  SET @isDuplicate = 0; -- Không trùng    RETURN @isDuplicate;  END;  GO |
| Tạo mới khách hàng | CREATE PROCEDURE [dbo].[Pr\_ThemKhachHang]  @Ma\_khach\_hang VARCHAR(9),  @SDT VARCHAR(18),  @Ten\_khach\_hang NVARCHAR(36) = NULL,  @Dia\_chi NVARCHAR(63) = NULL,  @Gmail VARCHAR(36) = NULL  AS  BEGIN  -- Thêm khách hàng mới vào bảng  INSERT INTO KHACH\_HANG (Ma\_khach\_hang, SDT, Ten\_khach\_hang, Dia\_chi, Gmail)  VALUES (@Ma\_khach\_hang, @SDT, @Ten\_khach\_hang, @Dia\_chi, @Gmail);  END; |
| Mặc định chỉ xóa đơn bán có số lượng điện thoại bên trong bằng 0 | CREATE PROCEDURE Pr\_XoaDonBan  @Ma\_don\_ban VARCHAR(9),  @Message NVARCHAR(100) OUTPUT -- Thêm OUTPUT parameter để lưu thông báo  AS  BEGIN  DECLARE @SL\_dien\_thoai INT;    -- Lấy số lượng điện thoại trong đơn bán  SELECT @SL\_dien\_thoai = SL\_dien\_thoai  FROM DON\_BAN  WHERE Ma\_don\_ban = @Ma\_don\_ban;  IF @SL\_dien\_thoai = 0  BEGIN  DELETE FROM DON\_BAN  WHERE Ma\_don\_ban = @Ma\_don\_ban;    SET @Message = N'Đơn bán đã được xóa thành công.';  END  ELSE  BEGIN  SET @Message = N'Không thể xóa đơn bán. Số lượng điện thoại trong đơn không bằng 0.';  END  END;  GO |